BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2021/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

"2. Tổ đánh giá luật sư có trách nhiệm:

a) Xây dựng thông báo lựa chọn luật sư;

b) Đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, kết quả lựa chọn".

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Thông báo lựa chọn luật sư gồm những nội dung sau đây:

d) Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ. Thời hạn nộp hồ sơ được quy định cụ thể trong thông báo, tối thiểu là 20 ngày, tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 6 như sau:

"1. Hồ sơ lựa chọn luật sư gồm:

a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó có nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có);

b) Bản sao thẻ luật sư;

c) Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).

3. Luật sư nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử 01 bộ hồ sơ về Trung tâm. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ được gửi qua thư điện tử thì thời điểm nộp hồ sơ là thời điểm hồ sơ đã gửi đến thư điện tử của Trung tâm. Nếu thời điểm hồ sơ gửi đến thư điện tử của Trung tâm ngoài giờ hành chính thì thời điểm nộp được tính là thời điểm bắt đầu từ ngày, giờ hành chính kế tiếp".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 7 như sau:

"1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc.

4. Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Luật sư phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn trên mà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp (nếu còn). Trường hợp luật sư nộp hồ sơ qua thư điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Trung tâm, luật sư phải nộp đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Ký hợp đồng với cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp thẻ, cộng tác viên trợ giúp pháp lý có trách nhiệm đến Trung tâm để ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 35 ngày kể từ ngày được cấp thẻ".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 12 như sau:

"1. Hồ sơ lựa chọn tổ chức gồm:

a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý và giới thiệu về tổ chức, hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức; vụ việc tham gia tố tụng; kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý (nếu có);

b) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động;

c) Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ chức (nếu có).

3. Tổ chức nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử 01 bộ hồ sơ về Sở Tư pháp. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính. Trường hợp hồ sơ được gửi qua thư điện tử thì thời điểm nộp hồ sơ là thời điểm hồ sơ đã gửi đến thư điện tử của Sở Tư pháp. Nếu thời điểm nộp hồ sơ qua thư điện tử ngoài giờ hành chính thì thời điểm nộp được tính là thời điểm bắt đầu từ ngày, giờ hành chính kế tiếp".

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

"2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả đánh giá đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Tổ chức phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp, trường hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn trên mà tổ chức được lựa chọn không ký hợp đồng thì Sở Tư pháp thông báo để ký hợp đồng với tổ chức có số điểm cao kế tiếp (nếu còn). Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ qua thư điện tử thì khi đến ký hợp đồng với Sở Tư pháp, tổ chức phải nộp đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này".

8. Bãi bỏ khoản 2 Điều 16.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 thành khoản 2 Điều 16 như sau:

"2. Tổ chức, cá nhân thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý, nội dung hợp đồng; có trách nhiệm bảo đảm chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật và hợp đồng".

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 17 như sau:

"2. Khi chấm dứt hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chuyển hồ sơ vụ việc đang thực hiện cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý được Sở Tư pháp giao để tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Trợ giúp pháp lý.

3. Khi chấm dứt hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều này, cá nhân chuyển hồ sơ vụ việc đang thực hiện cho Trung tâm. Trung tâm phân công người thực hiện trợ giúp pháp lý để tiếp tục thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý".

11. Bổ sung Điều 25a sau Điều 25 như sau:

"Điều 25a. Thay đổi người hướng dẫn tập sự

1. Người tập sự có quyền đề nghị bằng văn bản với người đứng đầu Trung tâm về việc thay đổi người hướng dẫn tập sự khi người hướng dẫn tập sự thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người hướng dẫn tập sự vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý ban hành kèm theo Thông tư số 03/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Người hướng dẫn tập sự chuyển công tác, nghỉ việc, thôi việc, buộc thôi việc, chết hoặc vì lý do sức khỏe hoặc các lý do khác mà không thể tiếp tục hướng dẫn tập sự trợ giúp pháp lý.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thay đổi người hướng dẫn tập sự, người đứng đầu Trung tâm có trách nhiệm xem xét, quyết định".

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 29 như sau:

"3. Hình thức kiểm tra bao gồm kiểm tra viết và kiểm tra thực hành.

a) Kiểm tra viết: Kiểm tra kiến thức pháp luật trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính, trợ giúp pháp lý; kỹ năng tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật. Thời gian kiểm tra viết là 180 phút."

13. Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 33 như sau:

"1. Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau:

e) Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công đối với người có công giúp đỡ cách mạng, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Chiến thắng".

14. Bãi bỏ khoản 16, khoản 17 Điều 34.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Trợ giúp viên pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không phải tham gia tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng bắt buộc trong năm:

c) Nghỉ thai sản; Trợ giúp viên pháp lý là nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội".

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

"Điều 8a. Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương

Trung tâm thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của Cục Trợ giúp pháp lý đối với các vụ việc không phụ thuộc vào nơi cư trú của người được trợ giúp pháp lý hoặc nơi xảy ra vụ việc trợ giúp pháp lý.

Việc thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Trợ giúp pháp lý".

3. Bổ sung Điều 11a sau Điều 11 như sau:

"Điều 11a. Quản lý, cập nhật, khai thác hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý, dữ liệu về tổ chức, nhân sự trợ giúp pháp lý trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm:

a) Quản lý, hướng dẫn, khai thác, kiểm tra hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý, dữ liệu về tổ chức, nhân sự trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc;

b) Quản lý, cấp phát, thu hồi tài khoản trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi thẩm quyền;

c) Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ theo thời hạn quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp và Thông tư này trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ dữ liệu về tổ chức, nhân sự của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý; quản lý, khai thác, bảo mật dữ liệu trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi thẩm quyền; thực hiện quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

3. Trung tâm có trách nhiệm cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý, dữ liệu về tổ chức, nhân sự của Trung tâm trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; quản lý, khai thác, bảo mật dữ liệu trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi thẩm quyền; thực hiện quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác, bảo mật hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu do mình cập nhật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm:

a) Quản lý, cập nhật, khai thác, bảo mật hồ sơ điện tử về vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu do mình cập nhật;

b) Bàn giao lại tài khoản cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong trường hợp chấm dứt quyền, trách nhiệm cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu trên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"**Điều 12. Thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý**

1. Lãnh đạo Sở Tư pháp, Lãnh đạo Trung tâm hoặc Trưởng Chi nhánh (nếu được giao) phân công người thẩm định tính hợp lý về thời gian, các công việc đã thực hiện để thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định.

2. Người được phân công thẩm định căn cứ vào hồ sơ vụ việc để tiến hành thẩm định".

5. Bổ sung Điều 12a sau Điều 12 như sau:

"Điều 12a. Quản lý, cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Cục Trợ giúp pháp lý thống nhất quản lý, cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý trong toàn quốc.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ của Sở Tư pháp, Trung tâm về việc cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý thực hiện việc cấp, cấp lại phôi thẻ trợ giúp viên pháp lý và phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 13 về Báo cáo công tác trợ giúp pháp lý 6 tháng/1 năm (Mẫu số 12-TP-TGPL).

7. Bổ sung khoản 13 Điều 13 như sau:

"13. Giấy giới thiệu về trợ giúp pháp lý (Mẫu số 13-TP-TGPL)".

8. Sửa đổi, bổ sung tên Chương III như sau: **"QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VỤ VIỆC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ"**

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

"**Điều 14. Trách nhiệm thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý**

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm tổ chức thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công. Việc thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý do người thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức mình thực hiện nhằm có giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý. Việc thẩm định chất lượng vụ việc trên cơ sở yêu cầu thực tiễn và các tiêu chí quy định tại Điều 16 Thông tư này. Việc xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công căn cứ vào tiêu chí hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Kết quả thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và kết quả xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công được thể hiện bằng văn bản và lưu hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm quản lý và tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, chất lượng vụ việc đại diện ngoài tố tụng, đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc dựa trên một trong các căn cứ sau đây:

a) Theo chương trình, kế hoạch đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý;

b) Vụ việc đã được tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thẩm định chất lượng, đánh giá hiệu quả bị phản ánh, kiến nghị với Sở Tư pháp vì cho rằng vụ việc trợ giúp pháp lý chưa bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

c) Các vụ việc khác để phục vụ công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý tại địa phương.

3. Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý và tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, vụ việc đại diện ngoài tố tụng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi toàn quốc. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc dựa trên một trong các căn cứ sau đây:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Theo chương trình, kế hoạch đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý;

b) Qua hoạt động theo dõi, kiểm tra hoạt động thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý của địa phương;

c) Các vụ việc khác để phục vụ công tác quản lý nhà nước và quản lý chuyên ngành về trợ giúp pháp lý.

10. Bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

"**Điều 15. Đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý**

3. Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để xác định vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công, trong đó xác định phạm vi; tỷ lệ vụ việc; cách thức tiến hành đánh giá, xác định và các điều kiện cần thiết khác (nếu có). Kết quả xác định vụ việc tham gia tố tụng thành công được đánh giá thể hiện bằng văn bản".

11. Sửa đổi Điều 16 như sau:

"**Điều 16. Tiêu chí thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý**

Việc thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý được dựa trên các tiêu chí và cơ cấu điểm sau đây:

1. Tiêu chí về trách nhiệm nghề nghiệp của người thực hiện trợ giúp pháp lý (30 điểm)

a) Tuân thủ pháp luật, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan (10 điểm);

b) Giải thích, hướng dẫn, cung cấp thông tin kịp thời về vụ việc cho người được trợ giúp pháp lý (10 điểm);

c) Bảo đảm thời gian, tiến độ thực hiện vụ việc (10 điểm).

2. Tiêu chí về thực hiện trợ giúp pháp lý (60 điểm)

a) Thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp với yêu cầu trợ giúp pháp lý và phạm vi được phân công (05 điểm);

b) Thu thập các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc (10 điểm);

c) Nghiên cứu và áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan để bảo đảm nội dung trợ giúp pháp lý đúng và phù hợp với pháp luật (20 điểm);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Tham gia các hoạt động tố tụng hoặc tham gia các hoạt động đại diện ngoài tố tụng để kịp thời có giải pháp bảo vệ bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý (20 điểm);

đ) Quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý (05 điểm).

3. Tiêu chí về sự hài lòng của người được trợ giúp pháp lý trên cơ sở ý kiến phản hồi của người được trợ giúp pháp lý hoặc người thân thích (10 điểm).”

12. Bổ sung Điều 17a sau Điều 17 như sau:

“Điều 17a. Trách nhiệm thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý của Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm. Trường hợp người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư này”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 12-TP-TGPL
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BTP)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TGPL

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ 06 THÁNG/01 NĂM

I. Kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý

1. Triển khai thực hiện Luật và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành: bao gồm xây dựng văn bản, kế hoạch hoạt động trợ giúp pháp lý; hướng dẫn nghiệp vụ; bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông...

2. Thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý

- Kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý *trong kỳ báo cáo phân theo người thực hiện trợ giúp pháp lý (chia ra: Kỳ trước chuyển qua; Thụ lý trong kỳ) và số lượt người được trợ giúp tương ứng với số vụ việc thực hiện trong kỳ (phân theo 14 diện đối tượng được quy định tại Điều 7 Luật TGPL)* có so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý: (1) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 03 năm và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc; (2) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc; (3) Số trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm 05 năm trở lên và tổng số vụ việc tham gia tố tụng kết thúc.

- Số việc tư vấn pháp luật đơn giản trong kỳ báo cáo.

- Việc thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng.

3. Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong các văn bản về giảm nghèo *(mục này chỉ báo cáo định kỳ theo năm).*

4. Hoạt động phối hợp *(mục này chỉ báo cáo định kỳ theo năm).*

- Hoạt động phối hợp với tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương (như Đoàn luật sư, Hội luật gia...).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Hoạt động phối hợp trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

- Hoạt động phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác.

II. Tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, kinh phí

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí.

2. Tổ chức bộ máy.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Thuận lợi, khó khăn.

2. Nguyên nhân.

3. Đề xuất, kiến nghị.

IV. Phương hướng hoạt động và giải pháp.

Nơi nhận:
- ….;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số 13-TP-TGPL
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BTP)

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: (1)…./GGT

....., ngày... tháng.... năm... ...

GIẤY GIỚI THIỆU VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Kính gửi: (2).....

Căn cứ vào vụ việc tố tụng liên quan đến người thuộc diện được trợ giúp pháp lý cư trú trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân giới thiệu để (2).....

.....

kiểm tra thông tin về người thuộc diện được trợ giúp pháp lý đối với ông/bà (3)

.....

Nơi cư trú: (4).....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- (3);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Số, ký hiệu văn bản; (2) Ghi đầy đủ tên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh/thành phố hoặc Chi nhánh của Trung tâm; (3) Họ và tên của người thuộc diện được trợ giúp pháp lý; (4) nơi cư trú ghi rõ là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú (số nhà, ngõ, ngách, tổ, đường, thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố, số điện thoại liên hệ (nếu có)).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn